

BẢO ĐẢM SINH KẾ CHO NGƯỜI DÂN SAU THU HỒI ĐẤT TẠI CÁC KHU TÁI ĐỊNH CƯ

ĐÀO VĂN NAM*

Thu hồi đất cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội đặt ra yêu cầu không chỉ bố trí nơi ở mới mà còn bảo đảm sinh kế trong tái định cư. Hoàn thành nhà ở và hạ tầng chưa đồng nghĩa với sinh kế được duy trì hoặc phục hồi. Những năm gần đây, chính sách tái định cư ở Việt Nam đang chuyển từ bồi thường sang ổn định đời sống, việc làm và sinh kế; đồng thời, thực tiễn cũng ghi nhận có sự chuyển biến tích cực về hạ tầng, việc làm và tín dụng nhằm hỗ trợ người dân sau thu hồi đất. Tuy nhiên, vẫn tồn tại khoảng cách nhất định giữa hỗ trợ với kết quả phục hồi sinh kế. Do đó, cần nghiên cứu, đề xuất tích hợp sinh kế vào quá trình phát triển khu tái định cư, từ lựa chọn vị trí, quy hoạch đến hỗ trợ chuyển đổi và đánh giá sau tái định cư.

Từ khóa: Sinh kế; phục hồi sinh kế; tái định cư; khu tái định cư; thu hồi đất.

Land acquisition for socio-economic development projects requires not only new housing but also assurance of livelihoods during resettlement. Completing housing and infrastructure does not necessarily mean livelihoods have been maintained or restored. In recent years, Viet Nam's resettlement policies have shifted from a primary focus on compensation toward stabilizing living conditions, employment, and livelihoods. At the same time, infrastructure, employment, and access to credit have improved for people affected by land acquisition. However, a certain gap remains between the support provided and actual livelihood restoration outcomes. Therefore, it is necessary to study and propose integrating livelihood considerations throughout the development of resettlement areas, from site selection and planning to transition support and post-resettlement evaluation.

Keywords: Livelihoods; livelihood restoration; resettlement; resettlement areas; land acquisition.

NGÀY NHẬN: 10/8/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 03/9/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 16/9/2026

Email: Daonamtn@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.369.2026.1631>

1. Đặt vấn đề

Thu hồi đất phục vụ các dự án phát triển kinh tế - xã hội là yêu cầu tất yếu của quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa. Tuy nhiên, việc bố trí chỗ ở mới và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, xã hội tại các khu tái định cư chưa đủ để bảo đảm người dân duy trì hoặc

phục hồi được sinh kế sau di dời. Thực tế cho thấy, nhiều hộ gia đình sau khi chuyển đến nơi ở mới vẫn gặp khó khăn về việc làm, thu nhập và điều kiện sản xuất - kinh doanh, dẫn đến nguy cơ bất ổn lâu dài về đời sống.

* *Phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng*

Những năm gần đây, chính sách tái định cư của Việt Nam đã từng bước chuyển từ tư duy bồi thường tài sản sang ổn định đời sống, việc làm và sinh kế. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đặc biệt Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 28/7/2026 về quan điểm, định hướng sửa đổi *Luật Đất đai* và các luật có liên quan đã tiếp tục khẳng định định hướng “tái thiết cuộc sống”, yêu cầu các khu tái định cư phải gắn với điều kiện sinh kế của người dân. Thực tiễn triển khai tại một số dự án lớn đã ghi nhận những chuyển biến tích cực về đầu tư hạ tầng, đa dạng hóa công cụ hỗ trợ và phát triển hậu tái định cư. Song, khoảng cách giữa hỗ trợ được cung cấp và kết quả phục hồi sinh kế vẫn còn tồn tại. Do đó, việc nghiên cứu, đề xuất giải pháp tích hợp sinh kế vào toàn bộ quá trình phát triển khu tái định cư từ quy hoạch đến giám sát kết quả trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm hiện thực hóa mục tiêu tái thiết cuộc sống cho người có đất bị thu hồi.

2. Thực trạng thực thi chính sách, pháp luật về bảo đảm sinh kế cho người dân sau thu hồi đất tại khu tái định cư

Thứ nhất, sinh kế từng bước được đưa vào quá trình tổ chức thực hiện tái định cư thay vì chỉ xử lý sau khi người dân đã di chuyển.

Đơn cử như Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, bên cạnh việc thu hồi đất, bồi thường và xây dựng khu tái định cư, Đồng Nai đã triển khai Đề án đào tạo nghề, giải quyết việc làm và tổ chức lại cuộc sống cho người dân bị ảnh hưởng. Đề án không chỉ hướng đến hỗ trợ học nghề mà còn bao gồm: khảo sát nhu cầu, vay vốn, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ người dân thích ứng với sự thay đổi sinh kế. Đến tháng 9/2024, UBND huyện Long Thành đã phê duyệt 2 đợt hỗ trợ cho 97 trường hợp đủ điều kiện, trong đó 11 trường hợp được hỗ trợ học nghề và 86 trường hợp được hỗ trợ vay vốn (Hà Anh Chiến, 2024). Việc phê duyệt các nhóm hỗ trợ này cùng với quá trình bố trí tái định cư cho thấy, sinh kế

đã được đưa vào cấu phần tổ chức của dự án thay vì hoàn toàn tách khỏi quá trình di dời.

Mức độ tích hợp còn thể hiện ở cấu trúc đầu tư của toàn bộ dự án. Sau điều chỉnh năm 2024, tổng mức đầu tư Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Sân bay Long Thành là hơn 19 nghìn tỷ đồng; trong đó hơn 2,3 nghìn tỷ đồng dành cho xây dựng hạ tầng các khu tái định cư và 306 tỷ đồng dành cho đào tạo nghề, giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống người dân. Việc dành một cấu phần tài chính riêng cho đào tạo và việc làm cho thấy, tác động sinh kế được nhìn nhận như một nhiệm vụ phải được xử lý trong cùng chu trình dự án. Về mặt quản trị, đây là bước chuyển đáng chú ý từ cách tiếp cận “di dời rồi hỗ trợ” sang tổ chức các hoạt động tái định cư và thích ứng sinh kế (Vĩnh Quang, 23/5/2024).

Thứ hai, đầu tư khu tái định cư đã chuyển dần từ cung cấp đất ở, nhà ở sang xây dựng không gian sống có hạ tầng và khả năng kết nối tốt hơn với các điều kiện sinh kế.

Khu tái định cư Lộc An - Bình Sơn có quy mô gần 285 ha; riêng phần xây dựng hạ tầng các khu tái định cư trong dự án được bố trí hơn 2,3 nghìn tỷ đồng. Đến tháng 5/2024, trong 11 công trình hạ tầng xã hội tại khu này, 9 công trình đã cơ bản hoàn thành, còn chợ và một trường học đang tiếp tục triển khai. Những kết quả này cho thấy, việc bố trí tái định cư đã gắn nhiều hơn với trường học, giao thông, điện, nước và các dịch vụ xã hội cần thiết cho đời sống của hộ gia đình (Vĩnh Quang, 23/5/2024).

Mối quan hệ giữa hạ tầng và sinh kế được thể hiện rõ hơn ở Dự án Thủy điện Trung Sơn. Trong số 627 hộ phải di dời do dự án, 528 hộ chuyển vào bốn khu tái định cư tập trung. Các khu tái định cư được đầu tư đường giao thông, điện, nước, trường học và nhà văn hóa; giao thông thuận lợi hơn giúp thương lái tiếp cận để thu mua nông sản, trong khi hệ thống điện được đầu tư đến các khu tái định cư để phục vụ sinh hoạt và phát triển sản xuất (Toàn Thắng, 2017). Thực tế

này cho thấy, hạ tầng có thể tác động đến sinh kế thông qua việc giảm chi phí tiếp cận thị trường, mở rộng giao thương và tạo điều kiện sử dụng các phương tiện sản xuất.

Thứ ba, công cụ hỗ trợ chuyển đổi sinh kế đa dạng hơn.

Ở Long Thành, hỗ trợ học nghề được triển khai song song với tín dụng. Đồng Nai cũng đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tư vấn chính sách với sự tham gia của cơ quan quản lý lao động, cơ sở đào tạo nghề và Ngân hàng Chính sách xã hội (Phan Anh, 12/4/2023). Cách tổ chức này cho thấy, công cụ chính sách đã bắt đầu hướng đến việc kết hợp giữa nâng cao kỹ năng, cung cấp nguồn vốn và kết nối người bị ảnh hưởng với cơ hội việc làm, thay vì chỉ bù đắp phần thu nhập bị mất bằng một khoản hỗ trợ tài chính.

Hay như tại Dự án Trung Sơn cho thấy, cách tiếp cận đa dạng hơn đối với các hộ có sinh kế nông nghiệp và phi nông nghiệp. Trên cơ sở tham vấn người dân, chương trình hỗ trợ được chia theo ba nhóm nghề: trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ. Các hộ thuộc nhóm sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ giống, vật tư đầu vào, kỹ thuật phòng trừ dịch bệnh, thu hoạch và bảo quản; nhóm dịch vụ được tư vấn lựa chọn nghề và hỗ trợ kinh phí chuyển đổi. Điểm đáng chú ý ở đây là sự chuyển từ “cấp tiền” sang hỗ trợ nhiều nguồn lực cần thiết cho sinh kế, bao gồm: kỹ năng, vật tư, tư vấn và khả năng tiếp cận hoạt động sản xuất mới (Toàn Thắng, 2017).

Thứ tư, đã xuất hiện rõ hơn cách tiếp cận phát triển hậu tái định cư.

Minh chứng tại tỉnh Sơn La cho thấy, cách tiếp cận hậu tái định cư tiếp tục được duy trì trong giai đoạn 2020 - 2025. Tại xã Mường Sại thuộc vùng lòng hồ thủy điện Sơn La, nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và Đề án 666 được sử dụng để xây dựng công trình nước sinh hoạt, cấp điện, bê tông hóa 13 tuyến đường; đồng thời, hỗ trợ giống cây ăn quả, bò, dê và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đến đầu năm 2026, 100% đường liên xã, trên 90% đường liên bản và

100% đường nội bản của xã đã được cứng hóa; địa phương duy trì hơn 450 lồng nuôi cá, sản lượng thủy sản trên 600 tấn/năm và 8 hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2025 còn 4,5%, giảm 0,8 điểm phần trăm so với năm 2024 (Thanh Đào, 16/01/2026).

Bên cạnh những chuyển biến tích cực, thực tiễn từ năm 2022 đến nay chỉ rõ, khoảng cách giữa các công cụ hỗ trợ đã được thiết kế với khả năng duy trì và phục hồi sinh kế thực tế được triển khai ở một số loại hình tái định cư còn bất cập. Những bất cập này được nhìn nhận ở một số khía cạnh sau:

Một là, sinh kế chưa được tích hợp đầy đủ vào lựa chọn vị trí, quy hoạch và phát triển khu tái định cư.

Tại TP. Hồ Chí Minh còn 8.948 căn hộ tái định cư thuộc sở hữu nhà nước chưa được bố trí, nằm tại 85 chung cư, cụm chung cư. Mặc dù nhà ở tương đối khang trang, người dân làm nghề buôn bán nhỏ, lao động tay chân hoặc làm thuê cho rằng, nơi tái định cư không thuận tiện với công việc và mức sống của gia đình. Một số tầng trệt dành cho kinh doanh cũng có ít người thuê. Những trường hợp này một phần cho thấy, sự phù hợp kinh tế - xã hội của vị trí tái định cư có tầm quan trọng không kém tiêu chuẩn vật chất của căn hộ. Vì vậy, quy hoạch theo logic quỹ nhà hoặc quỹ đất, nếu thiếu đánh giá nghề nghiệp, thị trường, khách hàng và chi phí di chuyển, có thể tạo ra khu tái định cư đạt chuẩn xây dựng nhưng chưa phù hợp với đời sống kinh tế của người được bố trí (Nhật Thịnh, 2024).

Hai là, còn có khoảng cách đáng kể giữa hỗ trợ đầu vào và kết quả phục hồi sinh kế.

Kết quả kiểm toán Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La tại Lai Châu, công bố năm 2023 cho thấy, đến năm 2022, vẫn còn 28/39 điểm tái định cư có tỷ lệ hộ nghèo cao hơn mục tiêu 10%; 11/39 điểm có tỷ lệ lao động nông nghiệp trên 73%. Kết quả đào tạo chuyển đổi nghề và việc làm tại một số địa bàn còn thấp so với mục tiêu, trong đó Sìn Hồ

đạt 37,5% và Nậm Nhùn đạt 62,6%. Đặc biệt, hợp phần hỗ trợ sản xuất chưa được triển khai, trong khi đây là một trong những công cụ gần trực tiếp với khả năng tạo thu nhập (Hà Linh, 01/11/2023). Các số liệu này cho thấy, việc hình thành hạ tầng hoặc phân bổ một số nguồn lực chưa đủ bảo đảm mục tiêu cuối cùng về giảm nghèo, chuyển dịch lao động và ổn định kinh tế hộ gia đình.

Đến tháng 4/2025, khoảng cách này vẫn chưa được khắc phục hoàn toàn trên toàn vùng tái định cư thủy điện Sơn La. Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, tổng nhu cầu vốn thực hiện Đề án 666 là 6.945 tỷ đồng nhưng mới bố trí, giải ngân 3.453 tỷ đồng và hoàn thành 133/528 dự án thành phần; nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất và bảo đảm sinh kế chưa được bố trí. Riêng tỉnh Sơn La, còn 347/12.584 hộ cần tái định cư lại do thiên tai hoặc chưa đủ điều kiện ổn định, phát triển sản xuất (Minh Khôi, 2025). Điều này cho thấy, khoảng trống không phải chỉ ở việc “có hay không có chính sách” mà ở khả năng chuyển nguồn lực, dự án và hỗ trợ thành kết quả sinh kế. Nếu quản lý chủ yếu dựa trên tiến độ vốn, số công trình hoặc số người được hỗ trợ mà thiếu tiêu chí về việc làm, thu nhập và khả năng ổn định sản xuất thì việc hoàn thành đầu ra hành chính chưa đồng nghĩa với phục hồi sinh kế.

Ba là, hiệu quả đào tạo, chuyển đổi nghề và tạo việc làm chưa đồng đều, đặc biệt đối với các nhóm có chi phí chuyển đổi cao.

Thực tiễn chuẩn bị nguồn nhân lực cho Sân bay Long Thành năm 2025 cho thấy, rõ khoảng cách giữa cơ hội việc làm mới và khả năng đáp ứng của lao động địa phương. Đồng Nai đặt mục tiêu đào tạo, hỗ trợ tìm việc làm cho khoảng 4.800 người đến năm 2030, trong đó 1.600 người giai đoạn 2024 - 2026. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện còn chậm; phần lớn cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn chưa thể tự đào tạo các nghề đặc thù hàng không (Hải Yến, 02/8/2025). Người học phải đáp ứng tiêu chuẩn cao về nghiệp vụ, ngoại ngữ và chứng chỉ; chi phí đào tạo cao, trong khi

người dân còn băn khoăn liệu học xong có được tuyển dụng hay không. Vì vậy, các cơ sở đào tạo cần có cam kết đầu ra và cơ chế liên kết chặt hơn với đơn vị sử dụng lao động.

3. Một số giải pháp

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện thể chế theo hướng xác lập sinh kế như một nội dung quan trọng để bảo đảm chất lượng khu tái định cư.

Cần đổi mới tư duy khỏi cách tiếp cận chủ yếu đánh giá khu tái định cư thông qua việc hoàn thành nhà ở, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Khả năng tiếp cận việc làm, đất hoặc điều kiện sản xuất, mặt bằng kinh doanh, thị trường và các nguồn lực tạo thu nhập cần được xác lập như một nội dung quan trọng cần phải xem xét khi quy hoạch, đầu tư và đánh giá khu tái định cư. Điều này không đồng nghĩa với việc coi sinh kế đã là một tiêu chí pháp lý độc lập theo pháp luật hiện hành mà là đề xuất thể chế hóa nguyên tắc: chất lượng tái định cư phải được đánh giá cả theo khả năng duy trì hoặc chuyển đổi sinh kế phù hợp.

Về thể chế pháp lý, khi tiếp tục sửa đổi *Luật Đất đai* và các luật liên quan, Quốc hội có thể xác lập nguyên tắc và trách nhiệm xem xét tác động sinh kế trong phát triển tái định cư. Chính phủ quy định nhóm nội dung, quy trình đánh giá và trách nhiệm phối hợp. Trong khi đó, địa phương cụ thể hóa chỉ báo phù hợp với khu tái định cư đô thị, nông thôn, vùng dân tộc thiểu số hoặc các dự án hạ tầng lớn. Cách phân tầng này vừa tạo chuẩn thống nhất, vừa tránh áp dụng một mô hình cứng cho không gian kinh tế - xã hội khác nhau.

Thứ hai, tích hợp đánh giá tác động sinh kế ngay từ khâu chuẩn bị, lựa chọn vị trí và quy hoạch khu tái định cư.

Trước khi lựa chọn địa điểm, cần xác định cấu trúc sinh kế của các nhóm hộ bị ảnh hưởng: nghề nghiệp và nguồn thu chủ yếu, mức độ phụ thuộc vào đất, địa điểm sản xuất hoặc kinh doanh, nơi làm việc, khách hàng, khả năng tiếp cận chợ và giao thông, cũng như khả năng chuyển đổi nghề. Trên cơ sở

đó, các phương án vị trí phải được so sánh không chỉ theo chi phí đầu tư và khả năng bố trí quỹ đất mà cả mức độ làm gián đoạn sinh kế. Phân tác động không thể tránh được mới trở thành căn cứ thiết kế chương trình hỗ trợ tương ứng. Như vậy, logic quản trị cần chuyển từ “di chuyển rồi hỗ trợ thích ứng” sang “dự báo, giảm thiểu và quản trị rủi ro sinh kế từ khâu quy hoạch”.

Luật Đất đai năm 2024 yêu cầu trong quá trình điều tra, khảo sát phục vụ thu hồi đất phải xác định cả thu nhập từ việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, nguyện vọng tái định cư và chuyển đổi nghề của người có đất bị thu hồi. Do đó, cần chuẩn hóa và sử dụng những thông tin đã thu thập để hình thành cơ sở sinh kế, so sánh phương án tái định cư và nhận diện nhóm có nguy cơ bị đứt gãy sinh kế cao. Phương án này vừa giảm chi phí hành chính, vừa gắn đánh giá sinh kế với quy trình bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đang tồn tại.

Thứ ba, chuyển từ hỗ trợ sinh kế theo đầu vào sang phục hồi sinh kế theo kết quả.

Việc thiết kế chính sách không nên coi việc chi trả hỗ trợ, hoàn thành khóa đào tạo hay giải ngân khoản vay là điểm kết thúc mà cần vận hành theo chu trình đường cơ sở => mục tiêu phục hồi => hỗ trợ => theo dõi => đánh giá => điều chỉnh. Trước thu hồi đất, một số biến cốt lõi cần được xác định gồm: nghề nghiệp, trạng thái việc làm, nguồn thu, khả năng tạo thu nhập từ đất hoặc hoạt động kinh doanh và những tài sản sản xuất chủ yếu. Sau tái định cư, các chỉ báo tương ứng được sử dụng để xác định mức phục hồi. Do vậy, mục tiêu không nên chỉ dừng ở “ổn định đời sống” mà phải trả lời được câu hỏi chính sách: liệu hộ gia đình đã tái lập được khả năng tạo thu nhập, có việc làm phù hợp hoặc duy trì được hoạt động sản xuất - kinh doanh hay chưa?

Các công cụ hiện hành về đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm và tín dụng theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ có thể tiếp tục là nền tảng nhưng cần được lựa chọn dựa theo nguyên nhân gây tổn thương sinh

kế. Hộ thiếu kỹ năng cần đào tạo gắn với đầu ra; hộ thiếu vốn cần tín dụng; hộ kinh doanh cần điều kiện tái lập mặt bằng và khách hàng; sinh kế phụ thuộc đất cần xem xét điều kiện sản xuất. Nếu kết quả theo dõi cho thấy, mục tiêu chưa đạt, cơ quan thực hiện phải xác định nguyên nhân và điều chỉnh gói hỗ trợ, thay vì mặc nhiên coi trách nhiệm đã hoàn thành sau giải ngân.

Thứ tư, thiết kế chính sách theo nhóm sinh kế và gắn chuyển đổi nghề với thị trường lao động và đặc thù kinh tế của địa phương.

Việc phân loại người được hỗ trợ cần bổ sung góc nhìn về mô hình sinh kế trước thu hồi, thay vì chủ yếu dựa trên loại đất và tình trạng pháp lý. Với hộ nông nghiệp, trọng tâm có thể là điều kiện sản xuất, kỹ thuật, liên kết chuỗi giá trị và tín dụng; với hộ kinh doanh, vị trí, mặt bằng và khả năng duy trì khách hàng có ý nghĩa lớn hơn. Với lao động làm công, trọng tâm là kỹ năng, chứng chỉ, giao thông và kết nối tuyển dụng. Lao động lớn tuổi, người dân tộc thiểu số, hộ nghèo hoặc người có khả năng chuyển nghề hạn chế cần được đánh giá riêng về chi phí thích ứng. Nguyên tắc cốt lõi là cùng một mức hỗ trợ không đồng nghĩa với cùng một khả năng phục hồi.

Đối với đào tạo nghề, cần đảo chiều quy trình từ “cơ sở đào tạo có nghề gì thì tổ chức nghề đó” sang đánh giá, khảo sát từ nhu cầu tuyển dụng => chuẩn kỹ năng => lựa chọn chương trình đào tạo => kết nối tuyển dụng. Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg đã tạo khuôn khổ cho đào tạo, tư vấn việc làm và tín dụng; *Luật Việc làm* năm 2025 cũng dành sự quan tâm đối với người có đất thu hồi trong một số chính sách việc làm. Vì vậy, vấn đề chủ yếu không phải tạo thêm một chương trình đào tạo tách biệt mà là thiết lập cơ chế phối hợp giữa chính quyền địa phương, cơ quan việc làm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp ngay từ khi xây dựng phương án chuyển đổi nghề.

4. Kết luận

Bảo đảm sinh kế cho người dân trong phát triển các khu tái định cư là yêu cầu vượt

ra ngoài phạm vi bồi thường và bố trí chỗ ở, bởi xét cho cùng, chất lượng tái định cư phải được phản ánh ở khả năng người dân duy trì, phục hồi và phát triển các điều kiện tạo thu nhập sau di dời. Chính sách, pháp luật của Nhà nước đã từng bước mở rộng từ bồi thường tài sản, ổn định đời sống, sản xuất đến đào tạo nghề, việc làm và gần đây là tư duy “tái thiết cuộc sống”.

Thực tiễn cũng ghi nhận những chuyển biến trong đầu tư hạ tầng, đa dạng hóa công cụ hỗ trợ và phát triển hậu tái định cư. Tuy nhiên, khoảng cách giữa hỗ trợ được cung cấp và kết quả phục hồi sinh kế vẫn tồn tại, thể hiện ở sự chưa gắn kết đầy đủ giữa vị trí khu tái định cư với không gian sinh kế, cách tiếp cận còn thiên về đầu vào, sự khác biệt về năng lực chuyển đổi giữa các nhóm dân cư và hạn chế của cơ chế theo dõi hậu tái định cư. Vì vậy, thời gian tới, các chính sách cần chuyển sang cách tiếp cận tích hợp sinh kế trong toàn bộ vòng đời phát triển khu tái định cư, từ quy hoạch, lựa chọn vị trí, thiết kế hỗ trợ đến giám sát kết quả. Theo đó, bảo đảm sinh kế cần được xem là một vấn đề quan trọng trong việc xây dựng chất lượng và tính bền vững của khu tái định cư, qua đó hiện thực hóa mục tiêu tái thiết cuộc sống cho người có đất bị thu hồi. □

Tài liệu tham khảo:

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2022). *Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao*.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2026). *Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 28/7/2026 về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan*.
- Hà Anh Chiến (2024). 97 người dân dự án sân bay Long Thành được vay vốn, học nghề. *Báo Lao động*. <https://laodong.vn/xa-hoi/97-nguoi-dan-du-an-san-bay-long-thanh-duoc-vay-vo-n-hoc-nghe-1393307.ldo>
- Hải Yến (02/8/2025). *Đào tạo nghề, cung ứng lao động cho Sân bay Long Thành*. <https://dongnai.gov.vn/vi/news/San-bay-Long-Thanh/dao-tao-nghe-cung-ung-lao-dong-cho-san-bay-long-thanh-54727.html>
- Hà Linh (01/11/2023). *Công khai kết quả kiểm toán hoạt động Đề án ổn định dân cư phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La tại tỉnh Lai Châu*. <https://www.sav.gov.vn/vi/bai-viet/cong-khai-ket-qua-kiem-toan-hoat-dong-de-an-on-dinh-dan-cu-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-vung-tai-dinh-cu-thuy-dien-son-la-tai-tinh-lai-chau-2023-12-04-11-24-43>
- Minh Khôi (2025). Hoàn thành bằng được các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội vùng tái định cư Thủy điện Sơn La. *Báo Chính phủ*. https://baochinhphu.vn/hoan-thanh-bang-duoc-cac-muc-tieu-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-vung-tai-dinh-cu-thuy-dien-son-la-102250417184722573.htm?utm_source=chatgpt.com
- Nhật Thịnh (2024). Cận cảnh loạt căn hộ tái định cư bỏ trống đang xuống cấp ở TP. Hồ Chí Minh. *Báo Thanh niên*. <https://thanhnien.vn/can-can-loat-can-ho-tai-dinh-cu-bo-trong-dang-xuong-cap-o-tp-hcm-185240513110825522.htm>
- Phan Anh (12/04/2023). *Tuyên truyền về các chính sách giáo dục, hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người dân thuộc dự án Sân bay Long Thành*. https://dongnai.gov.vn/vi/news/San-bay-Long-Thanh/tuyen-truyen-ve-cac-chinh-sach-giao-duc-ho-tro-dao-tao-nghe-va-giai-quyet-viec-lam-cho-nguoi-dan-thuoc-du-an-san-bay-long-thanh-33624.html?utm_source=chatgpt.com
- Thanh Đào (2026). Phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số. *Báo Sơn La*. <https://baosonla.vn/xa-hoi/phat-huy-hieu-qua-nguon-von-dau-tu-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-8zsI3GSvg.html>
- Toàn Thắng (2017). Điểm sáng trong cách làm tái định cư ở Thủy điện Trung Sơn. *Báo Chính phủ*. <https://baochinhphu.vn/diem-sang-trong-cach-lam-tai-dinh-cu-o-thuy-dien-trung-son-102218732.htm>
- Vinh Quang (23/5/2024). *Tăng tốc hoàn thành Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Sân bay Long Thành*. <https://dongnai.gov.vn/vi/news/San-bay-Long-Thanh/tang-toc-hoan-thanh-du-an-thu-hoi-dat-boi-thuong-ho-tro-tai-dinh-cu-san-bay-long-thanh-43898.html>